

THÔNG BÁO

**về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức
và xét thăng hạng viên chức cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng,
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021**

Căn cứ Đề án 06-ĐA/TU, ngày 23/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh năm 2021;

Căn cứ Công văn 1639-CV/BTCTW, ngày 08/9/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về Đề án thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức năm 2021;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2021 như sau:

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III lên hạng II (theo Phụ lục 2 đính kèm).

3. Thời gian nộp hồ sơ từ ngày ra Thông báo đến hết ngày **30/9/2021**.

4. Hồ sơ mua và nộp tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy, số 54 đường Hùng Vương, thành phố Huế.

5. Mức thu lệ phí là 700.000 đồng/hồ sơ (bảy trăm nghìn đồng chẵn) theo Điều 4, Thông tư 228/2016/TT-BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

6. Đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo công khai đến cán bộ, công chức có nhu cầu; rà soát số lượng cán bộ, công chức ứng với ngạch còn thiếu

theo yêu cầu vị trí việc làm, đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn; lập Tờ trình đề nghị, danh sách cán bộ dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng (*theo phụ lục 3 đính kèm*) và hồ sơ dự thi nâng ngạch, xét thăng hạng gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) **trước ngày 30/9/2021**. Bản file gửi qua địa chỉ Email: phongcsdt.btc@gmail.com.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để kịp thời trao đổi, hướng dẫn. 

Nơi nhận:

- Các ban, VPTU,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế, Đảng ủy Khối CQ và DN tỉnh,
- Trường CT NCT, Báo Thừa Thiên Huế,
- Công TTĐT Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC 1

**đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký
dự thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính
trong cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT - XH năm 2021**

(Kèm theo Thông báo 147-TB/TU, ngày 21/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Đối tượng

- Cán bộ, công chức đang công tác tại các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đang giữ ngạch công chức hành chính, đảm nhận vị trí việc làm của ngạch chuyên viên chính.
- Ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện.
- Công chức cấp huyện thuộc diện quy hoạch, được điều động, luân chuyển giữ chức danh bí thư đảng ủy xã, phường, thị trấn.

2. Điều kiện dự thi

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17, Điều 1, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;
- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với ngạch công chức dự thi theo quy định;
- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ ngạch, văn bằng, chứng chỉ, đề tài, đề án và các yêu cầu khác của ngạch chuyên viên chính.

3. Tiêu chuẩn dự thi

3.1. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật về ngành, lĩnh vực công tác và các kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý;

- Có khả năng tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương công tác;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có khả năng tổ chức nghiên cứu phục vụ quản lý và xử lý thông tin quản lý;

- Có năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp theo nhóm; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao nghiên cứu, tham mưu;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

3.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

- Có trình độ trung cấp chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị hành chính;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng cao cấp lý luận chính trị - hành chính.

3.3. Yêu cầu khác đối với công chức dự thi nâng ngạch lên ngạch chuyên viên chính

- Có thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch tương đương với ngạch chuyên viên thì thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày **01/10/2021**;

- Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên và tương đương đã tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

4. Hình thức, nội dung thi

Thi nâng ngạch công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính

Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

- Phần I: Kiến thức chung: gồm 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính

sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo tiêu chuẩn của ngạch dự thi. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: Ngoại ngữ: gồm 30 câu hỏi, là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của ngạch dự thi. Thời gian thi 30 phút.

Vòng 2: Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ

- Hình thức: Thi viết.

- Nội dung: Viết về kiến thức tổng hợp về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, quản lý hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và năng lực vận dụng vào thực tiễn tại địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Thời gian thi 180 phút với thang điểm 100 điểm.

5. Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Công chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;
- Công chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;
- Công chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;
- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

6. Thời gian, địa điểm tổ chức thi

- *Thời gian:* Dự kiến cuối tháng **10/2021**.
- *Địa điểm:* Tại Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, 82 Hùng Vương, thành phố Huế.

7. Hồ sơ đăng ký

- Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi;
- Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi.

**PHỤ LỤC 2**

Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức và hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III lên hạng II năm 2021
(Kèm theo Thông báo 147-TB/TU, ngày 21/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Đối tượng

- Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên hạng III đang công tác giảng dạy tại Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh; trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp phóng viên hạng III đang công tác tại cơ quan Báo Thừa Thiên Huế.

2. Điều kiện

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 3 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56, Luật Viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8, Điều 2, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức);
- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;
- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

Trường hợp viên chức được miễn xét về ngoại ngữ, tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7, Điều 39, Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

3. Tiêu chuẩn**3.1. Đối với Giảng viên chính (hạng II)****a. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng**

- Có bằng thạc sỹ trở lên phù hợp với vị trí việc làm, chuyên môn giảng dạy;

- Có trình độ trung cấp chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị - hành chính;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT;

- Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm (hoặc chứng chỉ bồi dưỡng phương pháp giảng dạy hiện đại);

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II) hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính.

b. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm;

- Hiểu và thực hiện có hiệu quả mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; nắm bắt kịp thời yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo;

- Chủ trì thực hiện ít nhất 01 (một) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở hoặc cấp cao hơn đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên;

- Chủ trì hoặc tham gia biên soạn ít nhất 01 (một) sách phục vụ đào tạo, được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo.

- Tác giả của ít nhất 03 (ba) bài báo khoa học được công bố trên tạp chí chuyên ngành có mã số chuẩn quốc tế ISSN;

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 lên chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II), mã số V.07.01.02 phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III), mã số V.07.01.03 hoặc tương đương tối thiểu đủ 09 (chín) năm đối với người có bằng thạc sỹ; đủ 06 (sáu) năm đối với người có bằng tiến sỹ; trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giảng viên (hạng III) tối thiểu là 02 năm.

3.2. Phóng viên chính

a. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên;

- Có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc trung cấp lý luận chính trị hành chính;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh phóng viên hạng II hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính.

b. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật Nhà nước về các vấn đề đối nội và đối ngoại liên quan đến nhiệm vụ được phân công; am hiểu về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và thế giới;

- Thành thạo về nghiệp vụ chuyên ngành; về tổ chức, hoạt động của ngành, đơn vị, địa phương, cơ sở có liên quan đến nhiệm vụ được phân công và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ theo quy định của Luật Báo chí và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

- Đã chủ trì ít nhất 02 (hai) tác phẩm được Hội đồng nghệ thuật, khoa học chuyên ngành thừa nhận hoặc đạt giải thưởng; hoặc tham gia viết chuyên đề trong ít nhất 01 (một) công trình lý luận, nghiên cứu lý luận về khoa học nghiệp vụ chuyên ngành (cấp bộ hoặc tương đương);

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh phóng viên hạng III lên chức danh phóng viên hạng II phải có thời gian giữ chức danh phóng viên hạng III và tương đương tối thiểu là 09 (chín) năm, trong đó có ít nhất 03 (ba) năm giữ chức danh phóng viên hạng III.

4. Nguyên tắc xét thăng hạng, cách tính điểm và xác định người trúng tuyển

4.1. Nguyên tắc

- Việc xét thăng hạng phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, thể hiện tính công bằng, khách quan, công tâm.

- Các viên chức dự xét thăng hạng phải đạt đủ số điểm chuẩn theo quy định.

- Viên chức dự xét thăng hạng và được thăng hạng khi cơ quan, đơn vị có nhu cầu vị trí, chức danh dự xét.

4.2. Cách tính điểm

- Trên cơ sở các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh trong hướng dẫn dự xét thăng hạng được tính ra điểm chuẩn của từng tiêu chí.

- Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí là 100 điểm.

Viên chức đạt một số tiêu chuẩn khác sẽ được tính điểm cộng, tổng điểm cộng là 50 điểm.

4.3. Xác định người trúng tuyển

- Viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng là người được Hội đồng xét thăng hạng xác định có tổng điểm chuẩn đạt 100 điểm và có tổng điểm cộng cao hơn (lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ).

- Trường hợp có từ 2 người trở lên có kết quả điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì xác định người được xét theo thứ tự ưu tiên như sau: Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ; con thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; người dân tộc ít người; đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người dự xét thăng hạng là nữ; người có tuổi đời cao hơn và quá trình công tác lâu năm hơn.

- Trường hợp vẫn không xác định được viên chức thăng hạng theo thứ tự ưu tiên trên đây thì Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm tham mưu trình đồng chí Bí thư Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức

- *Thời gian*: Sau khi tổ chức thi nâng ngạch công chức sẽ tiến hành xét thăng hạng viên chức, thời gian dự kiến tháng **11/2021**.

- *Địa điểm*: Tại trụ sở cơ quan Tỉnh ủy, 54 Hùng Vương, thành phố Huế.

6. Hồ sơ đăng ký

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng (theo mẫu).

- Sơ yếu lý lịch viên chức (theo mẫu số 2C/TCTW-98 của Ban Tổ chức Trung ương) được lập trong vòng 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng; có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức trong 3 năm công tác liền kề trước năm dự thi nâng ngạch theo các nội dung: phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, kết quả công tác, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại trong 3 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, xác nhận viên chức không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo tiêu chuẩn của ngạch đăng ký dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Bản sao quyết định bổ nhiệm chức danh phóng viên, giảng viên và tương đương; quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp phóng viên, giảng viên; quyết định lương hiện hưởng của hai bậc lương gần nhất.

- Bản sao các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn,...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền về tham gia xây dựng các đề án, đề tài,...

- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ và thành tích đã được khen thưởng,... liên quan đến điểm cộng.

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức được đựng trong một túi hồ sơ riêng.

Cơ quan, đơn vị:

**TỔNG HỢP CÁN BỘ, CÔNG CHỨC DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ CHUYÊN VIÊN
LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH, XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG III LÊN HẠNG II
NĂM 2021**

1. Rà soát số lượng công chức theo vị trí việc làm:

- Số lượng vị trí việc làm ở ngạch chuyên viên chính và tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:..... người
- Số lượng công chức ở ngạch chuyên viên chính và tương đương hiện có: người
- Số lượng công chức ở ngạch chuyên viên chính và tương đương còn thiếu: người

2. Danh sách đủ điều kiện dự thi:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính, Dân tộc		Chức vụ, đơn vị đang công tác	Mã ngạch, hệ số lương hiện hưởng, thời gian hưởng	Thời gian giữ ngạch		Được miễn thi Ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi	Có đề án, công trình	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi			Ghi chú
			Nam	Nữ			CV và tương đương	Chuyên viên				Chuyên môn	Lý luận chính trị	QLNN	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Nguyễn Văn A	7/9/1979	Tày		Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy A Lưới	01.003 3,66 (10/2018)	120 tháng	45 tháng	Không	Tiếng Anh	Có	Đại học	CCLLCT	QLNN CVC	
2	Trần Thị B	15/7/1981		Kinh	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Phong Điền	01.003 3,99 (9/2018)	90 tháng	60 tháng	Có		Có	Đại học	TCLLCT	QLNN CVC	
3															

Ghi chú: Thống nhất dùng file EXCEL, bảng mã Unicode, kiểm gõ Telex, Font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14 để nhập dữ liệu.

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm 2021

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị